

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

Bản án số: 24/2026/HNGĐ-ST

Ngày 14-5-2026

V/v Ly hôn, tranh chấp

về nuôi con khi ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Kim Thêu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Tuấn;

2. Bà Vi Thị Hoà.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Ma Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 12/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1996; số CCCD: 020196008308, ngày cấp: 09/12/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hầu Văn H, sinh năm 1998; số CCCD: 020098008800, ngày cấp: 24/3/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 16/3/2026, các bản khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Hầu Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) ngày 06/12/2023. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hầu Văn H hay ghen tuông, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và không cùng quan điểm sống; anh Hầu Văn H còn có những lời lẽ chửi mắng xúc phạm đến chị. Từ tháng 10 năm 2025 vợ chồng ly thân đến nay, chị và con trai Hầu Đức T1 đã về nhà mẹ đẻ sống tại xã L, tỉnh Lạng Sơn. Trong thời gian ly thân anh chị không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với anh Hầu Văn H. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hầu Đức T1, sinh ngày 31/12/2023. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hầu Văn H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Do bận công việc đi làm xa không thể đến tham dự phiên tòa, ngày 15/4/2026 chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, cho bị đơn anh Hầu Văn H nhưng anh Hầu Văn H không tham gia tố tụng. Ngày 8/5/2026 anh Hầu Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/3/2026, anh Hầu Văn H trình bày: Vợ chồng anh và chị Hoàng Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T) trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Trong quá trình chung sống đến năm 2025 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung và bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 10 năm 2025 chị Hoàng Thị T cùng con trai là Hầu Đức T1 về nhà mẹ đẻ sống tại xã L, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó anh có đến nhà bà ngoại để đón chị Hoàng Thị T và con về nhưng chị Hoàng Thị T và con không về nên từ đó anh chị không còn liên lạc, quan tâm nhau nữa. Nay chị Hoàng Thị T xin ly hôn anh không đồng ý. Về con chung, anh chị có 01 con chung là Hầu Đức T1, sinh ngày 31/12/2023. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị T vắng mặt nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hầu Văn H đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hầu Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T) vào ngày 06/12/2023, do đó hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp. Vợ chồng anh chị chung sống một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến tháng 10 năm 2025 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, trong thời gian ly thân cả hai không ai quan tâm, hỏi han đến nhau. Xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hầu Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hầu Đức T1, sinh ngày 31/12/2023. Chị Hoàng Thị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hầu Văn H cấp dưỡng nuôi con. Anh Hầu Văn H đồng ý để chị Hoàng Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Hầu Đức T1 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Hầu Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hầu Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Hầu Văn H

cư trú tại thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hầu Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T) vào ngày 06/12/2023 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2025 do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2025, từ khi ly thân đến nay vợ chồng không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa. Chị Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn, anh Hầu Văn H không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Hầu Văn H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hầu Đức T1, sinh ngày 31/12/2023. Chị Hoàng Thị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hầu Văn H cấp dưỡng nuôi con. Anh Hầu Văn H cũng đồng ý để chị Hoàng Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh Hầu Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Do vậy cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung là cháu Hầu Đức T1 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Hầu Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hầu Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hầu Văn H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2023 ngày 06/12/2023 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hầu Đức T1, sinh ngày 31/12/2023 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Hầu Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hầu Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật đề nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000568, ngày 20/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Kim Thêu

